TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Lê Mai Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 04/11/2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Thanh H, chức danh: Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng (Theo Văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc). Ông Hoàng Thanh H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hữu Th, chức danh: Chuyên viên quản lý nợ tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 21.10/2022/GUQ-CNĐN ngày 21/10/2022. Ông Th có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Anh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Q, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2022, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của mình trình bày:

Vào ngày 21/3/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần S (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng S*) và ông Bùi Anh D có ký kết hợp đồng tín dụng là Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (*cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm*) số HĐTD: 202226575122, số GNN: LD 2208000476. Theo đó, ngân hàng cho ông D vay số tiền 250.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng; kỳ trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng; lãi suất: 8,3%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông D.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ngày 21/7/2022 ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả nợ nhưng ông D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày 27/4/2023, ông D còn nợ Ngân hàng Ssố tiền là 257.831.672 đồng, trong đó nợ gốc là 237.499.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.637.840 đồng, nợ lãi quá hạn vốn là 2.021.155 đồng, lãi chậm trả lãi là 673.677 đồng.

Tại phiên toà, ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D trả số tiền trên cho ngân hàng đồng thời đề nghị buộc ông D phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Về Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng tự nguyện chịu (đã nộp).

Bị đơn là ông Bùi Anh D vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gửi Tòa án.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đơn khởi kiện; bản sao hợp đồng tín dụng, hồ sơ pháp lý của nguyên đơn; văn bản uỷ quyền.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95

Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử: Buộc ông D phải trả cho Ngân hàng Sso tiền 257.831.672 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ gốc. Án phí dân sơ thẩm ông D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Vào ngày 21/3/2022 Ngân hàng S và ông Bùi Anh D có ký kết hợp đồng tín dụng là Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (*cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm*) số HĐTD: 202226575122, số GNN: LD 2208000476. Theo đó, ngân hàng cho ông D vay số tiền 250.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng; kỳ trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng; lãi suất: 8,3%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông D vào ngày 21/3/2022. Xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông D không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận nên đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền nợ tính đến ngày 27/4/2023 là 257.831.672 đồng

(trong đó nợ gốc là 237.499.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.637.840 đồng, nợ lãi quá hạn vốn là 2.021.155 đồng, lãi chậm trả lãi là 673.677 đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu theo qui định của pháp luật là: 257.831.672 đồng x 5% = 12.892.000 đồng.

[5] Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 7.980.000 đồng, Ngân hàng Stự nguyện chịu (đã nộp và đã chi xong).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Bùi Anh D về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Tuyên xử:

1. Buộc ông Bùi Anh D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 257.831.672 đồng (*hai trăm năm mươi bảy triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng*) (Trong đó nợ gốc là 237.499.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 17.637.840 đồng, nợ lãi quá hạn vốn là 2.021.155 đồng, lãi chậm trả lãi là 673.677 đồng; lãi được tính đến ngày 27/4/2023).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Anh D còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 202226575122, số GNN: LD 2208000476 ngày 21/3/2022 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Anh D phải chịu 12.892.000 đồng đồng (*mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 6.119.000 đồng (*sáu triệu một trăm mười chín nghìn đồng*)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 4678 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 7.980.000 đồng, Ngân hàng Stự nguyện chịu (*đã nộp và đã chi xong*).

4. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn